

Số: /2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ**Quy định các mẫu văn bản trong
hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan**

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết khoản 4 Điều 50 và khoản 4 Điều 51 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15 về các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

Điều 3. Các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư

1. Các mẫu tờ khai đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm:

a) Mẫu số 01: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, khoa học; bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác; sưu tập dữ liệu; tác phẩm báo chí; tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác;

b) Mẫu số 02: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng;

c) Mẫu số 03: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với chương trình máy tính;

d) Mẫu số 04: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc;

đ) Mẫu số 05: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

e) Mẫu số 06: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh, tác phẩm sân khấu;

g) Mẫu số 07: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với sách giáo khoa, giáo trình;

h) Mẫu số 08: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc, bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học;

i) Mẫu số 09: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

k) Mẫu số 10: Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

l) Mẫu số 11: Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

m) Mẫu số 12: Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

n) Mẫu số 13: Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

o) Mẫu số 14: Tờ khai đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả/ Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

Phụ lục:

- Cam đoan của tác giả/ đồng tác giả về sáng tạo tác phẩm (Trường hợp tác giả/ đồng tác giả không đồng thời là người ký trong Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả kèm theo mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 hoặc mẫu số 08 của Phụ lục này);

- Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo tác phẩm (Trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm kèm theo mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 hoặc mẫu số 08 của Phụ lục này);

- Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng (Trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng kèm theo mẫu số 09 của Phụ lục này).

2. Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, mẫu Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Mẫu số 01: Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

b) Mẫu số 02: Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

c) Mẫu số 03: Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả (Trường hợp cấp đổi hoặc cấp lại);

d) Mẫu số 04: Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (Trường hợp cấp đổi hoặc cấp lại).

Các mẫu quy định tại khoản này được thiết kế để sử dụng trên khổ giấy A4.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thông tư số 08/2023/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan, Điều 12 và Phụ lục 1a của Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp hồ sơ đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan được nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục xử lý theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.

2. Các loại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan được cấp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực.

Điều 6. Tổ chức thi hành

1. Cục Bản quyền tác giả, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Bản quyền tác giả) để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ VHTTDL: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT, Sở DL;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, BQTG (200).

BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh